

Số: /BC-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát năng lực học sinh lớp 3 năm học 2024-2025

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 – 2025;

Thực hiện kế hoạch số 405/KH-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/01/2025 về phối hợp tổ chức đánh giá năng lực học sinh tiểu học cấp thành phố năm học 2024 – 2025 đối với lớp 3;

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả khảo sát năng lực học sinh lớp 3 – Năm học 2024 – 2025 như sau:

#### I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thời gian thực hiện:

+ Tổ chức thử nghiệm hệ thống vào ngày 10/03/2025;

+ Tổ chức khảo sát chính thức vào ngày 28/03/2025;

- Đối tượng tham gia: Học sinh lớp 3 của các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.

- Số lượng tham gia:

+ Số lượng lớp tham gia: Nếu trường có A phòng máy (có kết nối Internet tốc độ ổn định) thì số lượng lớp tham gia là 3A. Chẳng hạn, trường có 02 phòng máy thì số lượng lớp tham gia là 06 lớp;

+ Số lượng học sinh tham gia: Mỗi lớp 3 tham gia đánh giá năng lực chọn số lượng học sinh bằng số lượng máy tính của 01 phòng máy. Trong trường hợp số học sinh của một lớp nhiều hơn số máy tính của 01 phòng máy thì chọn học sinh có thứ tự từ trên xuống dưới trong danh sách lớp đó.

+ Nếu có học sinh đến thời điểm đánh giá năng lực vì lí do bất khả kháng nào đó không thể tham gia thì giữ nguyên danh sách hiện có, không bổ sung học sinh thay thế.

- Kết quả khảo sát:

+ Tổng số trường đăng ký dự khảo sát: 565 trường tiểu học có học sinh tham gia.

+ Tổng số thí sinh đăng ký dự khảo sát: 75140 học sinh.

+ Tổng số học sinh hoàn thành bài khảo sát ở môn Toán: 73914

+ Tổng số học sinh hoàn thành bài khảo sát ở môn Tiếng Việt: 73890

#### II. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT

##### 1. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả, chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh Thành phố Hồ Chí Minh trong năm học 2024 – 2025; trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong công tác dạy và học.

- Làm cơ sở để các tổ chuyên môn đi sâu vào hoạt động chuyên môn có hiệu quả hơn, đảm bảo cho việc ra đề kiểm tra định kỳ cuối năm theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, đạt chất lượng cao, đúng quy chế, quy định của Bộ GDĐT.

- Đánh giá kiến thức cơ bản và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống của học sinh lớp 3 qua một số môn học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## 2. Cấu trúc đề khảo sát

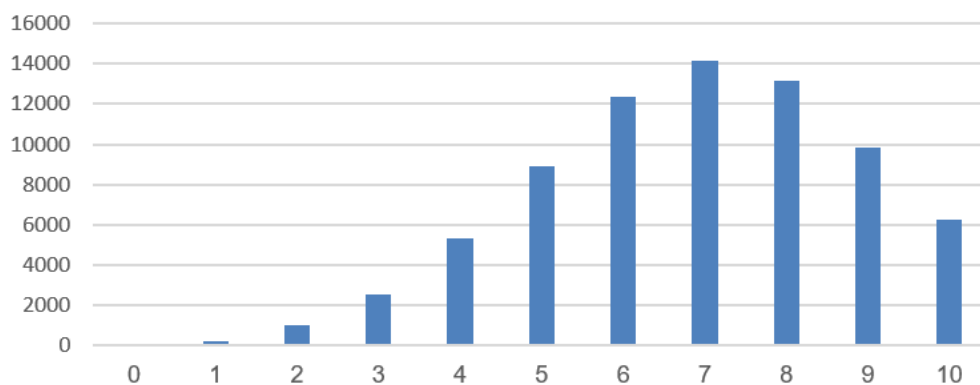
- Xây dựng nhiều bộ đề thi. Mỗi bộ đề khảo sát gồm 10 câu trắc nghiệm môn Toán và 10 câu trắc nghiệm môn Tiếng Việt xây dựng theo hướng tích hợp với 3 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Bộ đề được thiết kế với độ khó tăng dần và có sự phân hóa.

- Đề khảo sát tập trung vào kiến thức cốt lõi, khảo sát khả năng vận dụng kiến thức đã học qua 20 tuần học đầu tiên vào thực tế của học sinh.

## 3. Phân tích kết quả

### 3.1. Môn Toán

Năm học 2024 - 2025, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Toán được chia làm 03 ca với 75140 học sinh đăng kí tham gia khảo sát, trong đó có 73914 học sinh nộp bài, có 1220 học sinh vắng và 6 học sinh chưa nộp được bài. Điểm số có nhiều học sinh đạt nhất là 7 điểm (14155 học sinh). Có 21,8% số học sinh đạt điểm giỏi; 36,95% số học sinh đạt điểm khá; 28,81% học sinh đạt điểm trung bình.



*Biểu đồ phân bố điểm khảo sát môn Toán lớp 3*

Kết quả phân tích điểm đánh giá năng lực lớp 3 môn Toán cho thấy đề khảo sát có độ phân hóa phù hợp.

Đối tượng khảo sát là những học sinh được chọn ngẫu nhiên, chính vì thế, Sở GDĐT cũng ghi nhận một số điểm bất thường trong kì khảo sát như sau:

- Nhiều học sinh hoàn thành bài khảo sát trong một thời gian ngắn.
- Có 16 học sinh đạt điểm 10 trong thời gian chưa đầy 1 phút.

Từ kết quả khảo sát của từng ca, với từng câu hỏi, có thể chỉ ra một số nguyên nhân khiến học sinh làm bài chưa tốt như sau:

- Học sinh chưa nắm vững cấu tạo thập phân của một số.

- Học sinh không nhớ quy tắc tính giá trị biểu thức.
- Học sinh chưa quen với việc giải toán dựa vào tóm tắt.
- Học sinh đọc đề không cẩn thận nên nhầm lẫn dữ kiện.
- Có một số dạng toán mới, không quen thuộc. Với những câu này đòi hỏi học sinh biết lập luận, suy đoán và tính toán nhanh.
- Học sinh chưa quen và chưa được rèn luyện nhiều việc làm bài trắc nghiệm trên máy tính.

Bên cạnh những nguyên nhân đã chỉ ra về kiến thức và kỹ năng, còn phải kể đến trường hợp học sinh không đọc kỹ đề bài, chọn đáp án ngẫu nhiên,...

### 3.2. Môn Tiếng Việt

Căn cứ vào kết quả khảo sát, bước đầu có thể khẳng định năng lực tiếng Việt của học sinh tham gia khảo sát đa số đạt mức độ trung bình và khá. Số học sinh đạt điểm từ trung bình trở lên chiếm tỉ lệ tương đối cao (80.75), tăng 3.05% so với năm học 2023 – 2024 (77.7%), cơ bản đáp ứng được yêu cầu cần đạt của môn học tính đến thời điểm khảo sát.

Xem xét kết quả khảo sát, không tính nhóm các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, có thể nhận thấy sự chênh lệch khá rõ rệt ở từng phổ điểm giữa các đơn vị:

| <b>Phổ điểm</b> | <b>Cao nhất</b> | <b>Thấp nhất</b> | <b>Chênh lệch</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------------|-----------------|------------------|-------------------|----------------|
| Giỏi            | 30.07%          | 3.77%            | 26.3%             |                |
| Khá             | 35.61%          | 21.01%           | 14.6%             |                |
| Trung bình      | 40.3%           | 22.95%           | 17,35%            |                |
| Yếu             | 18.09%          | 6.75%            | 11.34%            |                |
| Kém             | 20.53%          | 5.48%            | 15.05%            |                |

#### *So sánh chênh lệch theo phổ điểm*

Từ kết quả khảo sát của từng ca, với từng câu hỏi, có thể chỉ ra một số nguyên nhân khiến HS làm bài chưa tốt:

- Câu 1: Do vốn từ của học sinh còn nghèo nàn, một số em hiểu nghĩa từ chưa tốt.
- Câu 2 và câu 3: Do một số em hiểu nghĩa từ chưa tốt, đặc biệt là nghĩa từ gắn với ngữ cảnh cụ thể. Một số học sinh chọn đáp án sai do ảnh hưởng của việc phát âm.
- Câu 4: Học sinh hiểu nghĩa từ, câu, đoạn chưa tốt; đặc biệt là nghĩa từ gắn với ngữ cảnh cụ thể.
- Câu 5: Học sinh hiểu nghĩa từ chưa tốt.
- Câu 6: Học sinh hiểu nghĩa từ chưa tốt, đặc biệt là nghĩa từ gắn với ngữ cảnh cụ thể.
- Câu 7 và câu 8: Khả năng liên tưởng, tượng tượng cũng như vốn sống, vốn ngôn ngữ của HS còn nghèo nàn.
- Câu 9: Học sinh chỉ chú trọng dấu hiệu hình thức, chưa chú trọng nội dung câu văn.
- Câu 10: Học sinh hiểu nghĩa câu, đoạn; nhận diện liên kết nội dung chưa tốt.

Ngoài những nguyên nhân đã chỉ ra về kiến thức và kỹ năng, còn phải kể đến trường hợp không đọc kỹ đề bài, chọn đáp án ngẫu nhiên,...

### III. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT

#### 1. Đối với môn Toán

Kết quả khảo sát cho thấy học sinh có thể giải quyết được các dạng bài tập có dạng quen thuộc nhưng khi cần vận dụng kiến thức thì nhiều em còn bỡ ngỡ.

Đề xuất:

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, nghiên cứu kỹ sách giáo khoa với tư cách là học liệu dạy học để sử dụng hiệu quả, điều chỉnh khi cần thiết. Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và ghi chép lại những nội dung cần điều chỉnh ở sách giáo khoa (nếu có). Nghiên cứu sách giáo khoa Toán thuộc các bộ sách khác nhau để làm phong phú nguồn học liệu dạy học. Chú trọng dạy học cá thể hóa, thiết kế các bài tập phù hợp cho các đối tượng học sinh trong lớp sao cho nội dung dạy học vừa sức song vẫn phát huy được khả năng sáng tạo và năng khiếu của học sinh.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên nên tích hợp nhiều nội dung giáo dục gắn với thực tế và gần gũi, thu hút được sự hứng thú của học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên cần chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống thực tiễn, với hoạt động thực hành, trải nghiệm. Chú trọng phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cũng như năng lực giải quyết vấn đề toán học để giúp học sinh khi đứng trước các vấn đề mới có thể chủ động tìm được cách giải quyết phù hợp.

- Giáo viên cần thiết kế được các bài tập phù hợp cho các đối tượng học sinh trong lớp sao cho nội dung dạy học vừa sức song vẫn phát huy được khả năng sáng tạo và năng khiếu của học sinh. Giáo viên có thể nghiên cứu sách giáo khoa môn Toán thuộc các bộ sách khác nhau để làm phong phú nguồn học liệu, đa dạng hệ thống bài tập.

- Việc giảng dạy Toán cần chú trọng tạo môi trường học tập. Giáo viên nên tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có thể chia sẻ, trao đổi, tranh luận. Cung cấp cơ hội để học sinh tìm tòi, khám phá, sáng tạo.

#### 2. Đối với môn Tiếng Việt

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên đã có ý thức dạy học Tiếng Việt theo định hướng tiếp cận năng lực, phẩm chất học sinh song cũng chưa hoàn toàn thoát được áp lực dạy học tiếp cận nội dung.

Một số đề xuất:

- Giáo viên cần tiếp tục chú trọng chuyển mạnh từ dạy học theo định hướng tiếp cận nội dung sang định hướng tiếp cận năng lực, phẩm chất học sinh.

- Khi dạy đọc hiểu, cần chú trọng hoạt động giải nghĩa từ (đặc biệt nghĩa ngữ cảnh). Thúc đẩy hoạt động đọc mở rộng để gia tăng vốn sống, vốn ngôn ngữ cho học sinh.

- Khi dạy kiến thức tiếng Việt, giáo viên cần tập trung vào các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo hướng ưu tiên hỏi về ý nghĩa, cách sử dụng ngôn từ hơn hình thức, cấu trúc của ngôn ngữ, gắn kết nội dung dạy học với thực tiễn cuộc sống.

- Khi dạy viết kỹ thuật, tập trung vào nhóm bài tập chính tả phương ngữ Nam, dạy học sinh viết đúng chính tả trên cơ sở hiểu nghĩa.

- Thúc đẩy số lượng và chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường để đi sâu trao đổi, tìm giải pháp dạy những nội dung mới, nội dung khó.

- Tham khảo sách giáo khoa Tiếng Việt của các bộ sách khác để làm phong phú ngữ liệu và tình huống dạy học.

- Tiếp tục tổ chức các chuyên đề chuyên môn để hiểu sâu hơn về chương trình, sách giáo khoa, nâng cao chất lượng giảng dạy.

### **3. Đối với công tác tổ chức khảo sát**

Mặc dù có tổng số học sinh tham gia khảo sát với hơn 75000 học sinh đăng ký tham gia, chia làm 3 ca khảo sát, nhưng hệ thống hoàn toàn ổn định, không xảy ra các vấn đề về kỹ thuật hay đường truyền. Hệ thống khảo sát năng lực học sinh lớp 3 do công ty Cổ phần phần mềm Quảng Ích xây dựng trên nền tảng cơ sở dữ liệu chung của Ngành.

Công tác khảo sát năng lực học sinh lớp 3 cũng nhận được sự quan tâm đầu tư của các quận huyện, đa số địa điểm được tổ chức nghiêm túc, theo đúng quy định. Tuy nhiên, nhưng vẫn còn một số điểm thi chưa đảm bảo đúng nguyên tắc coi thi (sẽ có thông báo cụ thể riêng cho từng Phòng Giáo dục và Đào tạo để rà soát và chấn chỉnh), còn tồn tại một vài đơn vị tư thực chưa thực hiện đăng ký đúng thời gian khảo sát./.

#### **Nơi nhận:**

- Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phòng GD-ĐT (để biết);
- Lưu: VP, GDPT (Hoàng).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Bảo Quốc**